TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **510**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 691/2026/TLST-DS ngày 18/5/2026 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 25/5/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q1 (V1)

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H – Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ vùng (Theo Giấy ủy quyền số 377337.25 ngày 25/11/2025).

Ông Hoàng Đình H ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Hồng Đ; Ông Quách Văn T; Ông Bùi Trần H1; Ông Trương Văn Q

(Theo Giấy ủy quyền số 099392.26 ngày 10/4/2026)

2. Bị đơn: Bà Trịnh Hà Y, sinh ngày 10/5/1993.

Địa chỉ: Căn hộ U Masteri West H ô đất F5-CH02-3 dự án KĐT mới T - Đại Mỗ V, phường T, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định giữa bà Trịnh Hà Y và Ngân hàng TMCP Q1, Chi nhánh Đ1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 105667779.24 ngày 31/8/2024, theo đó Ngân hàng cho bị đơn vay số tiền là: 499.000.000 (Bốn trăm chín mươi chín triệu) đồng.

Xác định giữa bà Trịnh Hà Y và Ngân hàng TMCP Q1 - Phòng G đã ký kết Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/12/2022, hạn mức là: 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) đồng. Theo đó Ngân hàng TMCP Q1 - Phòng G đã cấp Thẻ tín dụng cho bà Trịnh Hà Y chi tiết số thẻ: C000000000761629, hạn mức thẻ: 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) đồng; Lãi suất, phí: theo bản chấp thuận về điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

2. Xác định giữa bà Trịnh Hà Y và Ngân hàng TMCP Q1, Chi nhánh Đ1 có giao kết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 9775071.24 ngày 31 tháng 08 năm 2024 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản, địa chỉ số D T, T, Đ, Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

3. Xác định tính đến ngày 25/05/2026 bà Trịnh Hà Y còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 số tiền gốc và lãi cụ thể sau:

+ **Đối với Hợp đồng tín dụng số 105667797.24 ngày 31/8/2024**

- Nợ gốc:	410.600.000	đồng
- Lãi trong hạn:	13.824.381	đồng
- Lãi quá hạn:	388.696	đồng
Tổng cộng:	424.813.077	**đồng**

+ **Đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/12/2022**

- Nợ gốc:	24.529.848	đồng
- Lãi trong hạn:	2.354.094	đồng
- Lãi quá hạn:	2.267.591	đồng
Tổng cộng:	29.151.533	**đồng**

+ Tổng cộng cả gốc và lãi của cả hai Hợp đồng tín dụng số 105667797.24 ngày 31/8/2024 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/12/2022 là **453.964.610 đồng** *(Bốn trăm năm mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm mười đồng).*

4. Các bên cam kết thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 10/6/2026, bà Trịnh Hà Y thanh toán cho ngân hàng 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2026, bà Trịnh Hà Y trả hết toàn bộ khoản vay còn lại là 393.964.610 đồng (Ba trăm chín mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm mười đồng) cho ngân hàng.

+ Nếu bà Trịnh Hà Y không trả được nợ theo cam kết nêu trên thì bà Trịnh Hà Y đồng ý để nguyên đơn toàn quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn là: xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 3, biển kiểm soát: 30L-564.61, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 079878 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp ngày 28/08/2024 ("TSTC") theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9775071.24 ngày 31/08/2024 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản, theo đúng quy định của pháp luật.

5. Đối với hợp đồng tín dụng số 105667797.24 ngày 31/8/2024: Ngoài số tiền gốc và lãi phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 105667797.24 ngày 31/8/2024 nêu trên, bà Trịnh Hà Y còn phải chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 105667797.24 ký ngày 31/8/2024 kể từ ngày 26/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/12/2022: Ngoài số tiền gốc và lãi phải thanh toán theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/12/2022 nêu trên, bà Trịnh Hà Y còn phải chịu khoản tiền lãi, phí theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 20/12/2022 giữa bà Trịnh Hà Y và Ngân hàng TMCP Q1 và bản chấp thuận về điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V1 kể từ ngày 26/5/2026 trên tổng số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã giao kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

6. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí như sau:

+ Bà Trịnh Hà Y tự nguyện chịu 11.079.292 đồng (Mười một triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi hai đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Q1 không phải chịu án phí, trả lại Ngân hàng TMCP Q1 số tiền 10.847.654 đồng (Mười triệu, tám trăm bốn bảy nghìn, sáu trăm năm mươi tư) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số: 0011741 ngày 15/5/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội.

7. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

8. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

(đã ký)

Lê Thị Thảo

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 4 – Hà Nội;*
- *Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*